

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GOLDEN GATE**
*GOLDEN GATE GROUP JOINT
STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/2023/BCQT-GGG
No: 01/2023/BCQT-GGG

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023
Hanoi, July 25th 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2023/ 6 month of 2023)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: The State Securities Commission;

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate
Name of company: Golden Gate Group Joint Stock Company.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Address of head office: 60 Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi.
- Điện thoại/Telephone: 0243 722 6354 Fax: 0243 722 6352
- Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 76.926.900.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: Không có
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	21/03/2023	- Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty <i>Approves the supplement of new business lines of the Company</i> - Thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình thu hút nhân tài từ nguồn cổ phiếu quỹ <i>Approves the amendment of the Talent Acquisition Shares issuance plan from treasury shares</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ cho mục đích Thu hút nhân tài và Giữ chân nhân tài <i>Approves the ESOP issuance from treasury shares pool for Talent Acquisition & Talent Retention</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ nhân viên có kết quả làm việc xuất sắc từ nguồn cổ phiếu quỹ <i>Approval the issuance of ESOP for employees with excellent working result from treasury shares pool</i>
			- Phê duyệt phương án đảm bảo việc phát hành Cổ Phiếu ESOP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Approves on the plan to ensure that the issuance of ESOP Shares meets the requirement on foreign ownership limitation</i> - Phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức của 2022 <i>Approval the 2022 dividend advance</i> - Phê duyệt việc đổi tên Công ty <i>Approves the change of name of the Company</i> - Giao triển khai nghị quyết <i>Assignment to implement the Resolution</i>
02	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2023	- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>Report on business results 2022 & proposal of business plan 2023</i> - Phê duyệt báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 <i>Approval on activities of BOD in 2022</i> - Phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty năm 2022 <i>Approval of audited separate & consolidated financial statement of 2022</i> - Phê duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 <i>Approval on the selection of auditor for 2023 financial year</i> - Phê duyệt kế hoạch chia cổ tức bằng tiền năm 2022 <i>Approval on the plan of distributing 2022 cash dividend</i> - Phê duyệt việc giảm vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty do mua lại Cổ phiếu ESOP từ người lao động đã nghỉ việc <i>Approval on the decrease in charter capital of the Company and amendment to the Company's Charter as a result of ESOP redemption from employees who ceased to work at the Company</i> - Phát hành Cổ phiếu ESOP cho người lao động có thành tích làm việc xuất sắc. <i>Issuance of ESOP Shares for employees with outstanding performance.</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho mục đích trao thưởng cho các nhân sự chủ chốt của các dự án trọng điểm <i>Approves the ESOP issuance plan for key employees of important projects</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ cho mục đích Thu hút nhân tài và Giữ chân nhân tài

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			<i>Approval of the ESOP issuance plan from treasury shares pool for Talent Acquisition & Talent Retention</i> - Phương án đảm bảo việc phát hành ESOP đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>The plan to ensure that the issuance of ESOP shares meets the requirement on foreign ownership limitation.</i> - Bổ sung điều kiện về hạn chế chuyển nhượng vào điều kiện của các đợt phát hành ESOP <i>To supplement the lock-up conditions to the conditions of ESOP issuances</i> - Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty <i>To add new business lines to the Company's Business Registration</i> - Sửa đổi Điều lệ công ty. <i>Amendment to the Company's Charter</i>
			- Việc từ nhiệm Quan sát viên Hội đồng quản trị. <i>The resignation of Board Observers.</i> - Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty. <i>Notice of the list of related parties & related benefits of the Company</i>

II. Hội đồng quản trị /*Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr Trần Việt Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>BOD Chairman</i>		
2.	Ông/Mr Đào Thế Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
3.	Ông/Mr Nguyễn Xuân Tường	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	Thành viên HĐQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 15/03/2022 <i>Appointed on 15th March 2022</i>	
5.	Bà/Ms Đào Phương Lan	Thành viên HĐQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 30/06/2022 <i>Appointed on 30th April 2022</i>	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr Trần Việt Trung	13 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>13 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
2.	Ông/Mr Đào Thế Vinh	13 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>13 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
3.	Ông/Mr Nguyễn Xuân Trường	13 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>13 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	13 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>13 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
5.	Bà/Ms Đào Phương Lan	13 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>13 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Ban Giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các công việc khác trong phạm vi thẩm quyền/*The Board of Management and management team implemented in accordance with regulations of Company Charter, GMS & BOD Resolutions and other tasks within its authorization scopes, in which:*

- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2023 trình ĐHCĐ thường niên thông qua.
Preparing business plan 2023 to be submitted for the AGM's approval
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022.
Conducting independent audit on the Financial Statement 2020
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro
Enhancing management & risk control activities

- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở cả khối văn phòng và khối nhà hàng để nâng cao trải nghiệm khách hàng, thực hiện sứ mệnh “Nhân viên hạnh phúc, khách hàng hài lòng”
Continue to update & improve information technology system at office level as well as restaurant level to enhance customer experiences, fulfilling the mission of “Happy employees, pleased customers”
- Thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 cho cổ đông.
Implement the cash dividend advancement of 2022 for shareholders.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Tiểu ban Phát triển bền vững đã thực hiện các công việc trong phạm vi: (i) thiết lập các mục tiêu Phát triển bền vững (“mục tiêu ESG”); (ii) thực hiện các mục tiêu, nhận diện; (iii) phân tích các rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng đạt được các mục tiêu ESG; và (iv) các công việc khác phát sinh nằm trong phạm vi mục đích hoạt động của Tiểu ban.

In the first 6 months of 2023, the ESG sub-committee has implemented tasks within the scope of : (i) to advise the Board on Sustainable Development Goals (“ESG goals”); (ii) realization of ESG goals; (iii) identify and analyze risks, give warnings in advance of risks that may affect the Company's ability to achieve ESG objectives; and (iv) other tasks that arise within the scope of work of the Sub-committee.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023/Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2023

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/2023/NQ-HĐQT	04/01/2023	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn của ngân hàng <i>Approval for the adjustment in bank loan plan</i>	100%
2.	02-1/2023/NQ-HĐQT	21/02/2023	Phê duyệt giao dịch với bên liên quan <i>Approval on related party transactions</i>	100%
3.	02-2/2023/NQ-HĐQT	21/02/2023	Phê duyệt việc mua cổ phiếu của Công ty con <i>Approval on the purchase of shares of subsidiaries</i>	100%
4.	03/2023/NQ-HĐQT	13/02/2023	Phê duyệt việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và chốt DSCĐ Phê duyệt tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Approves to collect shareholders'</i> <i>opinion and finalizing eligible shareholders' list</i> <i>Approval on the collection of shareholders' opinion</i>	100%
5.	04/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Phê duyệt việc chấm dứt hoạt động 39 chi nhánh <i>Approval on the closure of 39 branches</i>	100%
6.	04-2/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023 <i>Approval of the CAPEX plan of 2023</i>	100%
7.	05-2/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Phê duyệt việc mua lại cổ phiếu ESOP từ người lao động đã nghỉ việc <i>Approval on the redemption of ESOP shares from employees who ceased to work at the company</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Phê duyệt việc miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc <i>Approval on the dismissal of Deputy CEO</i> Phê duyệt việc gia hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ <i>Approval on the delay of the Annual General Shareholder Meeting.</i>	
8.	06-1/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Phê duyệt việc phát hành cổ phiếu ESOP <i>Approval on the ESOP issuance</i>	100%
9.	06-2/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Phê duyệt việc thực hiện chi trả cổ tức tạm ứng <i>Approval on the dividend advance payment</i>	100%
10.	07-1/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Phê duyệt phương án vay vốn trung hạn của ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the mid-term loan of bank and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
11.	07-2/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval of the adjustment in bank loan plan and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
12.	08/2023/NQ-HĐQT	09/05/2023	Phê duyệt phương án vay vốn ngắn hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the short-term bank loan and execute the Facility</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Agreement and Mortgage Agreement</i>	
13.	09-1/2023/NQ-HĐQT	15/05/2023	Phê duyệt phương án vay vốn ngắn hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the short-term bank loan and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
14.	09-2/2023/NQ-HĐQT	15/05/2023	Phê duyệt việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 30/06/2023 và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền vào ngày 05/06/2023 <i>Approval on the Annual General Shareholder Meeting on 30th June 2023 and finalizing list of shareholders who are eligible to join the AGM 2023 on June 5th 2023</i>	100%
			Phê duyệt việc góp thêm vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc <i>Approval on the additional capital contribution to Tay Ho – Vinh Phuc Investment Co., Ltd</i>	
15.	10-2/2023/NQ-HĐQT	31/05/2023	Phê duyệt việc đổi trụ sở chính của hai công ty con <i>Approval on the change of headquarter address of the two subsidiaries</i>	100%
16.	10-3/2022/NQ-HĐQT	31/05/2023	Phê duyệt các giao dịch liên quan giữa GGG & THVP cho dự án dây chuyền đồ viên thả lẫu <i>Approval on the related party transactions between GGG & THVP for the purpose of building</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>the hotpot ingredient production line.</i> Phê duyệt giao dịch bên liên quan giữa Golden Gate và Golden Sakura, Golden Gate và Red Hots <i>Approves the RPT between Golden Gate and Golden Sakura, Golden Gate and Golden Gate Red Hots Co., Ltd</i> Phê duyệt giao dịch giữa GGG và Quince Việt Nam <i>Approves the RPT between GGG & Quince Vietnam</i> Phê duyệt việc mua lại cổ phiếu ESOP <i>Approves the redemption of ESOP shares</i> Phê duyệt việc thay đổi con dấu và tên của chi nhánh Công ty, Văn phòng đại diện công ty và các vấn đề liên quan đến đổi tên <i>Approves the change of company's seal and change of company branch & representative office's name and other matters relating to the Company's Change of name.</i>	
17.	2705/2023/NQ-HĐQT	27/05/2023	Phê duyệt việc phân phối lại cổ phiếu ESOP của các CBNV đã nghỉ việc <i>Approves the redistribution of ESOP Shares of employees who stopped working at the company</i>	100%
18.	11/2023/NQ-HĐQT	09/06/2023	Phê duyệt KHKD năm 2023 <i>Approves the business plan of 2023</i> Phê duyệt tài liệu hợp ĐHCĐ năm 2023	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Approves the materials to submit to 2023 AGM Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT sửa đổi tài liệu họp ĐHĐCĐ nếu cần thiết <i>Approves the authorization of BOD Chairman to amend the AGM documents if necessary</i>	
19.	12/2023/NQ-HDQT	21/06/2023	Phê duyệt kết quả phát hành ESOP <i>Approval on the ESOP issuance</i>	100%

III. Ban điều hành/*Board of Management*

STT <i>No.</i>	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Đào Thế Vinh – Tổng Giám đốc/CEO	14/09/1972	Cử nhân Kỹ sư khí tượng <i>Bachelor of Meteorological Engineering</i>	01/07/2008	N/A
2.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Tường – Phó Tổng giám đốc/Deputy CEO	28/01/1972	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>		N/A
3.	Bà/Ms. Nguyễn Phương Lan – Giám đốc tài chính/CFO	11/09/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Msc of Buisness Administration</i>	01/07/2021	N/A

IV. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Ông/Mr Nguyễn Mạnh Đức	02/07/1975	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accountancy</i>	01/01/2022

V. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia nhiều khóa đào tạo về quản trị Công ty.

In 2023, BOD members, CEO, and other managers has attended several training courses on corporate governance.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh	Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member / Legal Representative	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
2.	Ông Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung	Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
3.	Ông Nguyễn Xuân Tường Mr. Nguyen Xuan Tuong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc Board Member/ Deputy General Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
4.	Ông Dickson Loo Tit Choon Mr. Dickson Loo Tit Choon	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	29/01/2022 29 January 2022		Người nội bộ Internal Person
5.	Bà Đào Phương Lan Mrs. Dao Phuong Lan	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	30/06/2022 30 June 2022		Người nội bộ Internal Person
6.	Bà Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan	Giám đốc tài chính CFO	-	-	2021		Người nội bộ Internal Person

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual I	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
7.	Ông Nguyễn Mạnh Đức Mr. Nguyen Manh Duc	Kế toán trưởng Chief Accountant	-	-	28/12/2021 28 December 2021		Người nội bộ Internal Person
8.	Ông Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan	Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	2019		Người nội bộ Internal Person
9.	Bà Hoàng Thu Hương Ms. Hoang Thu Huong	Trưởng phòng Quan hệ cổ đông / Người phụ trách quản trị công ty Investor Relation Manager / Person in charge of corporate governance	-	-	17/11/2022 17 November 2022		Người nội bộ Internal Person
10.	CTCP Golden Sakura Golden Sakura Joint Stock Company	-	0106863239 cấp ngày 28/05/2015 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0106863239 issued on 28 May 2015 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 1, tòa nhà Sunrise Building, D11 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam F1, Sunrise Building, D11 KDTM Cau Giay, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam	28/05/2015 28 May 2015		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
11.	CTCP Xây dựng và Thương mại Công Vàng Golden Gate Trading And Construction Joint Stock Company	-	0107670504 cấp ngày 16/12/2016 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0107670504 issued on 16 December 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	16/12/2016 16 December 2016		Công ty con Subsidiary company
12.	Công ty TNHH Tân Phong - Lại Yên Tan Phong - Lai Yen Company Limited	-	0104571417 cấp ngày 02/04/2010 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0104571417 issued on 02 April 2010 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	2017		Công ty con Subsidiary company
13.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	-	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward,	25/11/2016 25 November 2016		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
			0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO-DPI Hanoi	Ba Đình District, Hanoi City, Vietnam			
14.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	-	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO-DPI Hanoi	Số 32 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 32 Lang Chua, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam	21/02/2017 21 February 2017		Công ty con Subsidiary company
15.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên cũ: Công ty TNHH MTV The Coffee Inn) Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited (Former name: The Coffee Inn Co., Ltd.)	-	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam	24/10/2016 24 October 2016		Công ty con Subsidiary company
16.	Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc Tay Ho - Vinh Phuc Investment Company Limited	-	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO- DPI Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh	2020		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam			
17.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited	-	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City	31A-31-31B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 31A-31-31B Truong Son, Ward 4, Tan Binh District, HCM, Vietnam	20/01/2017 20 January 2017		Công ty con Subsidiary company
18.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company	-	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 Bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO- DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	19/06/2014 19 June 2014		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company
19.	SELETAR INVESTMENTS PTE LTD	-	199100018G cấp ngày 03/01/1991 bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp và Kế toán 199100018G issued on 03 January 1991 by Accounting and Corporate Regulatory Authority	60B Orchard Road #06- 18 The Atrium @ Orchard Singapore (238891)	15/03/2022 15 March 2022		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
20.	SEATOWN PRIVATE CAPITAL MASTER FUND	-	WC-365003 cấp ngày 04/08/2020 bởi Cơ quan đăng ký Công ty của Cayman Islands WC-365003 issued on 04 August 2020 by Registrar of Companies of the Cayman Islands	Walkers Corporate Limited, 190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1- 9008, Cayman Islands	15/03/2022 15 March 2022		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of The Company
21.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh Golden Gate Vinh Company Limited	-	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Thành phố Vinh - Nghệ An. No 45 Quang Trung Ward, Vinh City, Nghe An	15/04/2015 15 April 2015		Công ty liên kết Associated company
22.	CTCP Nội thất Golden Gate Golden Gate Decoration Joint Stock Company	-	0108172942 cấp ngày 06/03/2018 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT Hà Nội 0108172942 issued on 06 March 2018 by BRO-DPI Hanoi	Số 2B1, Khu đô thị 54, Ngõ 85 phố Hạ Đình - Phường Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. No 2B1, KĐT 54 Lane Xuan Trung, Thanh Xuan, Hanoi	20/03/2018 20 March 2018		Công ty liên kết Associated company
Và các người có liên quan của người nội bộ được trình bày tại Mục 1, Điều VII trong báo cáo này And related parties of internal person which is presented at Clause 1, Article VII of this report							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh	Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	05/2023	Nghị quyết số 01/2023/NĐ- ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND- DHDCCD	Chia cổ tức: 2.603.490.500 VND Dividend paid: 2,603,49 0,500 VND	
2.	Ông Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung	Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	2023	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT Resolution No 01/2022/NQ-HDQT	Lãi vay phát sinh: 932.466.644 VND Interest expense: 932,466,644 VND Trả gốc vay: 43.505.000.00 0 VND Repayment of borrowing: 43,505,000,00 0 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Decision No. or Resolution No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							Trả lãi vay: 1.124.365.411 VND Interest paid: 1.124.365.411 VND	
					05/2023	Nghị quyết số 01/2023/ND- ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND- ĐHĐCĐ	Chia cổ tức: 1.144.130.000 VND Dividend paid: 1.144.130.000 VND	
							Lãi vay phát sinh: 399.628.562 VND Interest expense: 399.628.562 VND	
							Trả gốc vay: 18.645.000.00 0 VND Repayment of borrowing: 18.645.000.00 0 VND	
3.	Ông Nguyễn Xuân Tường Mr. Nguyen Xuan Tuong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc Board Member/ Deputy General Director	-	-	2023	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT Resolution No 01/2022/NQ-HĐQT	Trả lãi vay: 481.870.891 VND Interest paid:	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							481,870,891 VND	
					05/2023	Nghị quyết số 01/2023/NĐ- ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND- DHDCCD	Chia cổ tức: 1.530.353.500 VND Dividend paid: 1.530.353.500 VND	
4.	Bà Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan	Giám đốc tài chính CFO	-	-	05/2023	Nghị quyết số 01/2023/NĐ- ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND- DHDCCD	Chia cổ tức: 58.500.000 VND Dividend paid: 58.500.000 VND	
5.	Ông Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan	Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	05/2023	Nghị quyết số 01/2023/NĐ- ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND- DHDCCD	Chia cổ tức: 2.418.000 VND Dividend paid: 2.418.000 VND	
6.	CTCP Xây dựng và Thương mại Công Vàng Golden Gate Trading	Công ty con Subsidiary	0107670504 cấp ngày 16/12/2016 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trương Chính, Phường Khương Mai, Quận	2023	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT Resolution No. 05/2022/NQ-HDQF	Mua dịch vụ: 6.676.878.174 VND Purchase of services:	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, tổng lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
	And Construction Joint Stock Company		KHĐT TP Hà Nội 0107670504 issued on 16 December 2016 by BRO- DPI Hanoi	Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam			6,676,878,174 VND	
					03/2023	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT Resolution No 02/2023/NQ-HĐQT	Mua cổ phần: 272.565.000 VND Purchase of shares: 272,565,000 VND	
7.	Công ty TNHH Tân Phong - Lai Yên Tan Phong - Lai Yen Company Limited	Công ty con Subsidiary	0104571417 cấp ngày 02/04/2010 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0104571417 issued on 02 April 2010 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	2023	Hợp đồng vay Loan contract	Lãi vay phát sinh: 121.829.233 VND Interest expense: 121,829,233 VND Trả gốc vay: 2.940.000.000 VND Repayment of borrowing: 2,940,000,000 VND Trả lãi vay: 505.064.977 VND Interest paid: 505,064,977 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
8.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO- DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	2023	Hợp đồng vay Loan contract	Lãi vay phát sinh: 196.404.842 VND Interest expense: 196.404.842 VND Trả gốc vay: 3.000.000.000 VND Repayment of borrowing: 3.000.000.000 VND Trả lãi vay: 404.985.660 VND Interest paid: 404.985.660 VND Doanh thu bán hàng: 678.878.538 VND Sale of goods: 678.878.538 VND	
9.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD	Số 32 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa,	2023	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT Resolution No. 05/2022/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 678.878.538 VND Sale of goods: 678.878.538 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Decision No. or approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
			- Sở KHDĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO-DPI Hanoi	Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 32 Lang Chua, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam			Sale of goods: 1,030,132,579 VND Mua hàng hóa và dịch vụ: 689,564,816 VND Purchase of goods and services: 689,564,816 VND Chi phí hợp tác kinh doanh: 493,333,336 VND BCC expense: 493,333,336 VND	
						Nghị quyết HĐQT số 12-4/2022/NQ- HĐQT BOD Resolution No. 12-4/2022/NQ- HĐQT		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, tổng lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
10.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên cũ: Công ty TNHH MTV The Coffee Inn) Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited (Former name: The Coffee Inn Co., Ltd.)	Công ty con Subsidiary	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam	2023	Nghị quyết HĐQT số 12-4/2022/NQ- HĐQT BOD Resolution No. 12-4/2022/NQ- HĐQT	Chi phí hợp tác kinh doanh: 420.500.000 VND BCC expense: 420,500,000 VND	
11.	Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc Tây Hồ - Vĩnh Phúc Investment Company Limited	Công ty con Subsidiary	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone,	2023	Nghị quyết 12- 5/2022/NQ-HĐQT Resolution No 12- 5/2022/NQ-HĐQT	Góp vốn bằng tiền: 43.000.000.00 0 VND Capital contribution in cash: 43,000,000,00 0 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Decision No. or approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
			BRO-DPI Hanoi	Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam			Chuyển khoản chỉ hộ thành vốn góp: 37.000.000.00 0 VND Transfer of debt into capital contribution; 37,000,000,00 0 VND	
12.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of The Company	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	05/2023	Nghị quyết số số 01/2023/ND- ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND- DHĐCĐ	Chia cổ tức: 21.941.985.00 0 VND Dividend paid: 21,941,985,00 0 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
13.	SELETAR INVESTMENTS PTE LTD	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of The Company	199100018G cấp ngày 03/01/1991 bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp và Kế toán 199100018G issued on 03 January 1991 by Accounting and Corporate Regulatory Authority	60B Orchard Road #06-18 The Atrium @ Orchard Singapore (238891)	05/2023	Nghị quyết số 01/2023/ND- ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND- ĐHĐCĐ	Chia cổ tức: 10,007,452.00 0 VND Dividend paid: 10,007,452.00 0 VND	
14.	SEATOWN PRIVATE CAPITAL MASTER FUND	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of The Company	WC-365003 cấp ngày 04/08/2020 bởi Cơ quan đăng ký Công ty của Cayman Islands WC-365003 issued on 04 August 2020 by Registrar of Companies of the Cayman Islands	Walkers Corporate Limited, 190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands	05/2023	Nghị quyết số 01/2023/ND- ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND- ĐHĐCĐ	Chia cổ tức: 4,994,801,500 VND Dividend paid: 4,994,801,500 VND	
15.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh Golden Gate Vinh Company Limited	Công ty liên kết Associate	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD	Số 45, đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Thành	2023	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT Resolution No. 05/2022/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 6.132.224.269 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
			Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	phố Vinh - Nghệ An No 45 Quang Trung Ward, Vinh City, Nghe An			Sale of goods: 6,132,224,269 VND	
						Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT Resolution No. 05/2022/NQ-HĐQT	Thu nhập từ phí nhượng quyền: 958.051.621 VND Franchise income: 958.051.621 VND	
16.	Hoàng Thu Hương Mrs. Hoàng Thu Huong	Người phụ trách quản trị Công ty Person in charge of corporate governance			2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ Resolution No. 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ	Chi cổ tức: 1.033.500 VND Dividend payment: 1,033,500 VND	
17.	Nguyễn Phương Ly Mrs. Nguyễn Phương Ly	Em gái Giám đốc Tài chính Sister of CFO			2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ Resolution No. 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ	Chi cổ tức: 4.426.500 VND Dividend payment: 4,426,500 VND	
18.	Trần Lê Hồng Vân Mrs. Tran Le Hong Van	Em gái chủ tịch HĐQT BOD Chairman Sister			2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ Resolution No. 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ	Chi cổ tức: 63.297.000 VND Dividend payment: 63,297,000 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, tổng lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
19.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited	Công ty con Subsidiaries			2023	Nghị quyết số 10- 3/2023/NQ-HĐQT Resolution No 10- 3/2023/NQ-HĐQT	Cho mượn mặt bằng: 0 VND Lend office space: 0 VND	
							63,297,000 VND	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Không có/None.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director

(General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi- Alyans Vietnam Co., Ltd	Ông Đào Thế Vinh là Chủ tịch HDQT Mr. Dao The Vinh is Chairman	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Trường Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.	2023	Hợp đồng đặt cọc Deposit contract	Đặt cọc thay cho Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc: 12.000.000.000 VNĐ Deposit on behalf of Tay Ho - Vinh Phuc Investment Co., Ltd: 12.000.000.000 VND	

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	CTCP Lychee Lychee Joint Stock Company	Bà Phan Thị Lan Hương (vợ) là Ông Đào Thế Vinh là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Ms. Phan Thi Lan Hương (Mr. Dao The Vinh's wife) is the General Director / Legal representative	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPT Hanoi	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn - Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội. F6, No 144 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam	2023	Hợp đồng mua bán Sale contract	Mua hàng hóa: 320.136.991 VND Purchase of good: 320,136,991 VND Nhận tài trợ: 4.050,000 VND Sponsorship income: 4,050,000 VND	

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có/None

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh		Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	402.184	5.23%	-
1.1.	Phan Thị Lan Hương Mrs. Phan Thi Lan Huong		Không. None.	-	-	0	0%	Vợ Wife
1.2.	Đào Việt Quân Dao Viet Quan		Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son
1.3.	Đào Nhật Nam Dao Nhat Nam		Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son
1.4.	Đào Thế Anh Dao The Anh		Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son
1.5.	Đào Nhật Quang Mr. Dao Nhat Quang		Không. None.	-	-	0	0%	Anh ruột Brother

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.6.	Phan Thu Hương Mrs. Phan Thu Huong		Không. None.	-	-	0	0%	Chị dâu Sister in law
1.7.	Phan Thanh Vương Mr. Phan Thanh Vuong		Không. None.	-	-	0	0%	Bố vợ Father-in-law
1.8.	Trịnh Thị Lan Mrs. Trinh Thi Lan		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ vợ Mother-in-law
1.9.	Trần Thị Bạch Yến Mrs. Tran Thi Bach Yen		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
1.10.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương Bach Duong Real Estate Company Limited		Tổng Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật General Director / Legal Representative	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0106032097 issued on 12 November 2012	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp Owning a portion of capital

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.11.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company		Không. None.	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO- DPI Hanoi	Căn hộ 1808, chung cư 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam CC 1808, CC 172 Ngoc Khanh, Giang Vo, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
1.12.	CTCP Thực phẩm W&E W & E Food Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT Chairman	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xã Phòng, Đường Nguyễn Trãi - Phường	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.13.	CTCP Quince Việt Nam Quince Vietnam Joint Stock Company			0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi	Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trai, Thương Đình Thanh Xuân, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
				0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0107275705 issued on 31 December 2015 by BRO-DPI Hanoi	Số 11, ngách 9/2 Đặng Thai Mai - Phường Quảng An - Quận Tây Hồ - Hà Nội. No 11, Lane 9/2 Dang Thai Mai, Quang An, Tay Ho, Hanoi			

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
I.14.	CTCP Two Kings Invest Two Kings Invest Joint Stock Company		Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật Director/ Legal representative	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội No 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1 My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
I.15.	CTCP Thế giới di động Mobile World Joint Stock Company		Thành viên độc lập HĐQT Board Member	0303217354 cấp ngày 05/04/2004 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0303217354 issued on 05	128 Trần Quang Khai - Phường Tân Định - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh.	0	0%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.16.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO- DPI Hanoi	No 128 Tran Quang Khai, Tan Dinh Ward, District 1, HCM City	3.375.690	43,88%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.17.	CTCP Lychee Lychee Joint Stock Company		Bà Phan Thị Lan Hương (vợ) là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Ms. Phan Thi Lan Huong (wife) is the General Director / Legal representative	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn - Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội. F6, No 144 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam	0	0%	-
1.18.	Công ty TNHH Two Kings Distribution Two Kings Distribution Co., Ltd		Chủ tịch Công ty Chairman	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0107655545 issued on December 12 th 2016 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam.	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.19.	Công ty TNHH Two Kings – Services <i>Two Kings – Services Company Limited</i>		Chủ tịch Công ty <i>Chairman</i>	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội <i>0109186017 issued on May 18th 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 1 Ngách 3/11 Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam <i>No. 1 Lane 3/11 Phạm Tuấn Tài</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.20.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi-Alyans Vietnam Co., Ltd		Chủ tịch Công ty Chairman	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4 th 2012 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District,	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.21	Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc Tay Ho – Vinh Phuc Investment Company Limited		Người đại diện phần vốn góp Representative of contributed capital	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trần Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam	0	0%	
2.	Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung		Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại	-	-	176.020	2,29%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
			Chairman / Commercial Director					
2.1.	Nguyễn Thị Thắng Mrs. Nguyen Thi Thang		Không. None.	-	-	0	0%	Vợ Wife
2.2.	Trần Minh Hoàng Mr. Tran Minh Hoang		Không. None.	-	-	0	0%	Con Son
2.3.	Trần Minh Khôi Mr. Tran Minh Khoi		Không. None.	-	-	0	0%	Con Son
2.4.	Lê Thanh Vi Mrs. Le Thanh Vi		Không. None.	-	-	0	0%	Con dâu Daughter-in-law
2.5.	Lê Thị Long Mrs. Le Thi Long		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
2.6.	Trần Văn Bình Mr. Tran Van Binh		Không. None.	-	-	0	0%	Bố đẻ Father
2.7.	Nguyễn Văn Phiêu Mr. Nguyen Van Phieu		Không. None.	-	-	0	0%	Bố vợ Father-in-law
2.8.	Trần Lê Hồng Vân Ms. Tran Le Hong Van		Không. None.	-	-	9.738	0.13%	Em gái

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
			None.					Sister
2.9.	Ngô Toàn Thắng Mr. Ngo Toan Thang		Không. None.	-	-	0	0%	Em rể Brother in law
2.10.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương Bach Duong Real Estate Company Limited		Thành viên HĐTV Board Member	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba Trung, Hanoi Vietnam	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp Owning a portion of capital
2.11.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội	Căn hộ 1808, chung cư 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
				0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO- DPI Hanoi	phố Hà Nội, Việt Nam CC 1808, CC 172 Ngoc Khanh, Giang Vo, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam			
2.12.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO- DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District,	3.375.690	43,88%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.13.	Công ty TNHH TVT Trading Brand <i>TVT Trading Brand Co., Ltd</i>		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật <i>Director / Legal representative</i>	0110332463 cấp ngày 24/04/2023 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội <i>0110332463 issued on 24 April 2023 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 66, ngõ 56 Vũ Miên, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 66, alley 56 Vu Mien, Yen Phu Ward, Tay Ho District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Chủ sở hữu <i>Owner</i>
2.14.	Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc <i>Tay Ho – Vinh Phuc Investment Company Limited</i>		Chủ tịch Công ty/Người đại diện pháp luật <i>Company's Chairmand/Legal Representative</i>	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trần Quang Minh, Huyện Mê Linh,	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam</i>			
3.	Nguyễn Xuân Tường <i>Mr. Nguyen Xuan Tuong</i>		Phó Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT <i>Deputy General Director / Board Member</i>	-	-	235.439	3,06%	-
3.1.	Bùi Thị Hồng Hạnh <i>Mrs. Bui Thi Hong Hanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
3.2.	Nguyễn Khánh Linh <i>Nguyen Khanh Linh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Daughter</i>
3.3.	Nguyễn Xuân Quang		Không.	-	-	0	0%	Con

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	<i>Nguyen Xuan Quang</i>		<i>None.</i>					<i>Daughter</i>
3.4.	Đỗ Thị Hồng Yến <i>Mrs. Do Thi Hong Yen</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3.5.	Bùi Văn Thanh <i>Mr. Bui Van Thanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
3.6.	Nguyễn Thị Kiều Vân <i>Ms. Nguyen Thi Kieu Van</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
3.7.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương <i>Bach Duong Real Estate Company Limited</i>		Không. <i>None.</i>	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi</i>	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba Trung, Hanoi Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>
3.8.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân		Không. <i>None.</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010	Căn hộ 1808, chung cư 172	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company			bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO- DPI Hanoi	Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam CC 1808, CC 172 - Ngoc Khanh, Giang Vo, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam			
3.9.	CTCP Thực phẩm W&E W & E Food Joint Stock Company		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Director / Legal Representative	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0107343546 issued on 04	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xà Phòng, Đường Nguyễn Trãi - Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - Hà Nội.	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				March 2016 by BRO-DPI Hanoi	No 103A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trai, Thuong Dinh Thanh Xuan, Hanoi			
3.10.	CTCP Quince Việt Nam <i>Quince Vietnam Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107275705 issued on 31 December 2015 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 11, ngách 9/2 Đặng Thai Mai - Phường Quảng An - Quận Tây Hồ - Hà Nội. <i>No 11, Lane 9/2 Dang Thai Mai, Quang An, Tay Ho, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
3.11.	Công ty TNHH Combo Home Việt Nam		Không. <i>None.</i>	0109023830 cấp ngày 16/12/2019 bởi Phòng	Nhà số 4/50 ngõ 1194 đường Láng,	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Combo Home Company Limited			ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0109023830 issued on 16 December 2019 by BRO-DPI Hanoi	Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 4/50 Lane 1994 Lang, Lang Thuong Ward, Dong Da, Hanoi, Vietnam			Owning a portion of capital
3.12.	CTCP Đầu tư Bất động sản Relax House Relax House Real Estate Investment Joint Stock Company		Không. None.	0109394472 cấp ngày 28/10/2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0109394472 issued on 28 October 2020 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 3, nhà D, Tòa văn phòng VINACONEX 1, 289A Khuất Duy Tiên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.13.	CTCP Golden Gate Partners <i>Golden Gate Partners Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội <i>0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO- DPI Hanoi</i>	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. <i>No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District,</i>	3.375.690	43,88%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.14.	CTCP Two Kings Invest Two Kings Invest Joint Stock Company		Thành viên HDQT Board Member	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 43, TT4 KTDC 7.3 and 8.1 My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem, Hanoi, Vietnam	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
3.15.	Công ty TNHH Two Kings Distribution Two Kings Distribution Co., Ltd		None Không có	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD -	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				Sở KHĐT, TP Hà Nội 0107655545 issued on December 12 th 2016 by BRO- DPI Hanoi	8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam. 1 st floor, house number 43, land lot number TT4, resettlement area 7.3 and 8.1, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, City: Hanoi Vietnam.			
3.16.	Công ty TNHH Two Kings – Services <i>Two Kings – Services Company Limited</i>		Không có <i>None</i>	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD –	Số 1 Ngách 3/11 Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu,	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.17.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi-Alyans Co., Ltd Vietnam		Không có None	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4 th	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				2012 by BRO- DPI Hanoi	Floor 6, Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.			
4.	Ông Dickson Loo Tit Choon <i>Mr. Dickson Loo Tit Choon</i>		Thành viên HBQT <i>Board Member</i>	-	-	0	0%	-
4.1.	Gayle Ong Hui-Hoen		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4.2.	Matthew Declan Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.3.	Chloe Isabel Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.4.	Tay Seck Khoon		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
4.5.	Jeanny Ng		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
4.6.	Terence Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em ruột <i>Brother</i>
4.7.	Vikram Nair		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em rể <i>Brother-in-law</i>
4.8.	Faye Ong		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chị/ em dâu <i>Sister-in-law</i>
5.	Bà Đào Phương Lan <i>Mrs. Dao Phuong Lan</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	-	-	0	0%	-
5.1.	Trịnh Ngọc Phan <i>Mr. Trinh Ngoc Phan</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chồng <i>Husband</i>
5.2.	Đào Trường Thắng <i>Mr. Dao Truong Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
5.3.	Nguyễn Thị Phương Mai <i>Mrs. Nguyen Thi Phuong Mai</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
5.4.	Đào Hữu An <i>Mr. Dao Hau An</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
5.5.	Trịnh Kiên Thành <i>Trinh Kien Thanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con ruột <i>Son</i>
5.6.	Trịnh Vũ Dương <i>Trinh Vu Duong</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con ruột <i>Son</i>
5.7.	Trịnh Đình Hưng <i>Mr. Trinh Dinh Hung</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố Chồng <i>Father-in-law</i>
5.8.	Nguyễn Thị Hồng Hà <i>Mrs. Nguyen Thi Hong Ha</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
6.	Nguyễn Phương Lan <i>Mrs. Nguyen Phuong Lan</i>		Giám đốc tài chính <i>CFO</i>	-	-	9.000	0,12%	-
6.1.	Lê Công Tiến <i>Mr. Le Cong Tien</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chồng <i>Husband</i>
6.2.	Lê Công Khanh <i>Le Cong Khanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
6.3.	Lê Công Khôi		Không.	-	-	0	0%	Con

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Le Cong Khoi		None	-	-	0	0%	Son
6.4.	Lê Thị Minh Phương Mrs. Le Thi Minh Phuong		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother-in-law
6.5.	Lê Công Thành Mr. Le Cong Thang		Không. None	-	-	0	0%	Bố chồng Father-in-law
6.6.	Phan Thị Tám Mrs. Phan Thi Tam		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ chồng Mother-in-law
6.7.	Nguyễn Phương Ly Ms. Nguyen Phuong Ly		Không. None	-	-	681	0,01%	Em gái Sister
6.8.	Công ty TNHH Tư vấn Tin Việt Tin Viet Consultant Company Limited		Giám đốc Director	-	-	0	0%	Chủ sở hữu Owner
6.9.	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Techcom Techcom Equity Fund		Chủ tịch Ban Đại Diện Chairman of the Board of Representative			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện Chairman of the Board of Representative

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
6.10.	Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam <i>Techcom Vietnam Reit Fund</i>		Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board of Representative</i>			0	0%	Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board of Representative</i>
6.11.	Quỹ đầu tư giá trị Techcom <i>Techcom Value Fund</i>		Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>
7.	Nguyễn Mạnh Đức <i>Mr. Nguyen Manh Duc</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	-	-	0	0%	-
7.1.	Hoàng Thị Mai <i>Mrs. Hoang Thi Mai</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
7.2.	Nguyễn Hoàng Vinh <i>Nguyen Hoang Vinh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
7.3.	Nguyễn Hoàng Minh <i>Mr. Nguyen Hoang Minh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
7.4.	Nguyễn Mạnh Viên		Không.	-	-	0	0%	Bố đẻ

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mr. Nguyen Manh Vien		None					Father
7.5.	Trần Thị Duyên Mrs. Tran Thi Duyen		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
7.6.	Hoàng Văn Tấn Mr. Hoang Van Tan		Không. None	-	-	0	0%	Bố vợ Father-in-law
7.7.	Nguyễn Thị Hồng Mrs. Nguyen Thi Hong		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ vợ Mother-in-law
7.8.	Nguyễn Thị Hải Yến Ms. Nguyen Thi Hai Yen		Không. None	-	-	0	0%	Em ruột Sister
8.	Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan		Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	597	0,01%	-
8.1.	Nguyễn Thị Cẩm Hương Mrs. Nguyen Thi Cam Huong		Không. None	-	-	0	0%	Vợ Wife
8.2.	Lê Quốc Minh		Không.	-	-	0	0%	Con đẻ

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	<i>Le Quoc Minh</i>		<i>None</i>					<i>Son</i>
8.3.	Lê Nguyễn Bảo Anh <i>Le Nguyen Bao Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Daughter</i>
8.4.	Lê Quang Dậu <i>Mr. Le Quang Dau</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
8.5.	Phạm Thị Khuê <i>Mrs. Pham Thi Khue</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
8.6.	Lê Tuấn Anh <i>Mr. Le Tuan Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
8.7.	Lê Mỹ Hạnh <i>Mrs. Le My Hanh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
8.8.	Lê Việt Anh <i>Mr. Le Viet Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
8.9.	Lê Thủy Hoa <i>Mrs. Le Thuy Hoa</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
8.10.	Lê Ngọc Anh <i>Ms. Le Ngoc Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
8.11.	Lưu Kim Hương		Không.	-	-	0	0%	Mẹ vợ

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mrs. Lưu Kim Hương		None					Mother-in-law
8.12.	Nguyễn Văn Hậu Nguyễn Văn Hậu		Không. None	-	-	0	0%	Anh vợ Brother-in-law
8.13.	Nguyễn Thị Cẩm Loan Nguyễn Thị Cẩm Loan		Không. None	-	-	0	0%	Em vợ Sister-in-law
9.	Bà Hoàng Thu Hương Mrs. Hoàng Thu Hương		Người phụ trách quản trị công ty Person in charge of corporate governance	-	-	159	0,002%	-
9.1.	Nguyễn Tuấn Nam Mr. Nguyễn Tuấn Nam		Không. None	-	-	0	0%	Chồng Husband
9.2.	Hoàng Văn Phúc Mr. Hoàng Văn Phúc		Không. None	-	-	0	0%	Bố ruột Father
9.3.	Phạm Mỹ Dung Ms. Phạm Mỹ Dung		Không. None			0	0%	Mẹ ruột Mother
9.4.	Nguyễn Văn Thịnh Mr. Nguyễn Văn Thịnh		Không. None			0	0%	Bố chồng Father-in-law

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
9.5.	Trần Thị Minh Hạnh <i>Ms. Tran Thi Minh Hanh</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
9.6.	Hoàng Thu Trang <i>Ms. Hoang Thu Trang</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Chị gái <i>Sister</i>
9.7.	Mr. Elias Osio		Không. <i>None</i>			0	0%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Đào Thế Vinh	Là người nội bộ - Tổng giám đốc Internal person - CEO	400.537	5,21%	402.184	5,23%	Ghi nhận cổ phiếu thường ESOP Receipt of ESOP shares
2	Lê Quốc Tuấn	Là người nội bộ - người được ủy quyền CBTT Internal person - Authorized Spokeperson	372	0,005%	597	0,01%	Ghi nhận cổ phiếu thường ESOP Receipt of ESOP shares



VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có. *pr*

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT, QHCD

- Archived: Admin, IR

pr
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

FRAN VIỆT TRUNG